

MA TRẬN, BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I – LỚP 10

MÔN: TIN HỌC– THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

1) Ma trận

TT	Nội dung kiến thức/kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ nhận thức								Tổng		Thời gian (phút)	% Tổng điểm	
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số CH				
			Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	TN	TL			
1	CHỦ ĐỀ A. MÁY TÍNH VÀ XÃ HỘI TRI THỨC	1.1. Thông tin và xử lý thông tin	2	1,5	2	2,5	1	4,0			4	1	8,0	20,0	
		1.2. Vai trò của thiết bị thông minh và tin học đối với xã hội	2	1,5	2	2,5					4		4,0	10,0	
		1.3. Kỹ năng sử dụng thiết bị số thông dụng	2	1,5	1	1,25					3		2,75	7,5	
2	CHỦ ĐỀ B. MẠNG MÁY TÍNH VÀ INTERNET	2.1. Mạng máy tính trong cuộc sống hiện đại	3	2,25	3	3,75					6		6,0	15,0	
		2.2. An toàn trên không gian mạng	3	2,25	2	2,5	1	4,0			5	1	8,75	22,5	
3	CHỦ ĐỀ D. ĐẠO ĐỨC, PHÁP LUẬT VÀ VĂN HÓA TRONG MÔI	3.1. Ứng xử trên môi trường số. Nghĩa vụ tôn trọng bản quyền	4	3,0	2	2,5				1	10,0	6	1	15,5	25,0

	TRƯỜNG SỐ													
Tổng			16	12,0	12	15,0	2	8,0	1	10,0	28	3	45,0	100
Tỉ lệ %			40		30		20		10		70	30		
Tỉ lệ chung %			70				30				100			

Lưu ý:

- Các câu hỏi ở cấp độ nhận biết và thông hiểu là các câu hỏi trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn, trong đó có duy nhất 1 lựa chọn đúng.
- Các câu hỏi ở cấp độ vận dụng và vận dụng cao là các câu hỏi tự luận.
- Số điểm tính cho 1 câu trắc nghiệm là 0,25 điểm/câu; số điểm của câu tự luận được quy định trong hướng dẫn chấm nhưng phải tương ứng với tỉ lệ điểm được quy định trong ma trận.
- Số điểm tính cho một câu vận dụng và vận dụng cao là 1 điểm/câu.

2) Đặc tả

TT	Nội dung kiến thức/kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo các mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	CHỦ ĐỀ A. MÁY TÍNH VÀ XÃ HỘI TRI THỨC	1.1. Thông tin và xử lý thông tin	Nhận biết: - Nêu được sự ưu việt của việc lưu trữ, xử lí và truyền thông tin bằng thiết bị số. (Câu 1, 2) Thông hiểu: - Phân biệt được thông tin và dữ liệu (Câu 3, 4) Vận dụng: - Nêu được ví dụ minh họa về thông tin và dữ liệu - Chuyển đổi được giữa các đơn vị lưu trữ thông tin: B, KB, MB,... (Bài 1)	2	2	1	
		1.2. Vai trò của thiết bị thông minh và tin học đối với xã hội	Nhận biết: - Trình bày được những đóng góp cơ bản của tin học đối với xã hội. (Câu 5) - Nhận biết được vài thiết bị thông dụng khác ngoài máy tính để bàn và laptop. (Câu 6) - Giới thiệu được các thành tựu nổi bật ở một số mốc thời gian để minh họa sự phát triển của ngành tin học.	2	2		

TT	Nội dung kiến thức/kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo các mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
			Thông hiểu: - Giải thích được vai trò của thiết bị thông minh đối với sự phát triển của xã hội và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 (Câu 7) - Giải thích được những thiết bị ngoài máy tính và laptop là những hệ thống thông tin (Câu 8)				
		1.3. Kỹ năng sử dụng thiết bị số thông dụng	Nhận biết: - Biết được các thao tác sử dụng thiết bị số thông dụng. (Câu 9, 10) Thông hiểu: - Sử dụng được các tệp dữ liệu, các chức năng và phần mềm ứng dụng cơ bản cài sẵn trên các thiết bị thông minh. (Câu 11)	2	1		
2	CHỦ ĐỀ B. MẠNG MÁY TÍNH VÀ INTERNET	2.1. Mạng máy tính trong cuộc sống hiện đại	Nhận biết: - Trình bày được những thay đổi về chất lượng cuộc sống, phương thức học tập và làm việc trong xã hội mà ở đó mạng máy tính được sử dụng phổ biến. (Câu 12) - Nêu được khái niệm Internet vạn vật (IoT). (Câu 13) - Nêu được một số dịch vụ cụ thể mà Điện toán đám mây cung cấp cho người dùng. (Câu 14) Thông hiểu: - So sánh được mạng LAN và Internet. (Câu 15) - Nêu được ví dụ cụ thể về thay đổi trong cuộc sống mà IoT đem lại. Phát biểu ý kiến cá nhân về ích lợi của IoT. (Câu 16, 17)	3	3		

TT	Nội dung kiến thức/kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo các mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
		2.2. An toàn trên không gian mạng	Nhận biết: – Nêu được những nguy cơ và tác hại nếu tham gia các hoạt động trên Internet một cách bất cẩn và thiếu hiểu biết. Trình bày được một số cách đề phòng những tác hại đó. (Câu 18) - Trình bày được sơ lược về phần mềm độc hại. (Câu 19) – Sử dụng được một số chức năng xử lí thông tin trên máy PC và thiết bị số, ví dụ dịch tự động văn bản hay tiếng nói. (Câu 20) Thông hiểu: - Sử dụng được một số công cụ thông dụng để ngăn ngừa và diệt phần mềm độc hại. (Câu 21) - Nêu được một vài cách phòng vệ khi bị bắt nạt trên mạng. (Câu 22) Vận dụng: - Khai thác được một số nguồn học liệu mở trên Internet. - Biết cách tự bảo vệ dữ liệu của cá nhân. (Bài 2)	3	2	1	
3	CHỦ ĐỀ D. ĐẠO ĐỨC, PHÁP LUẬT VÀ VĂN HÓA TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ	3.1. Ứng xử trên môi trường số. Nghĩa vụ tôn trọng bản quyền.	Nhận biết: – Nêu được một số vấn đề nảy sinh về pháp luật, đạo đức, văn hoá khi việc giao tiếp qua mạng trở nên phổ biến. – Nêu được ví dụ minh họa sự vi phạm bản quyền thông tin và sản phẩm số. (Câu 23, 24)	4	2		1

TT	Nội dung kiến thức/kỹ năng	Đơn vị kiến thức/kỹ năng	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo các mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
			- Nêu được ví dụ về những tác hại của việc chia sẻ và phổ biến thông tin một cách bất cẩn. (Câu 25) – Nêu được một vài biện pháp đơn giản và thông dụng để nâng cao tính an toàn và hợp pháp của việc chia sẻ thông tin trong môi trường số. (Câu 26) Thông hiểu: - Giải thích được sự vi phạm bản quyền thông tin đã diễn ra thế nào và có thể dẫn tới hậu quả gì qua ví dụ cụ thể. (Câu 27) - Trình bày và giải thích được một số nội dung cơ bản của Luật Công nghệ thông tin, Nghị định về quản lý, cung cấp, sử dụng các sản phẩm và dịch vụ Công nghệ thông tin, Luật An ninh mạng. Nêu được ví dụ minh họa. (Câu 28) – Giải thích được một số khía cạnh pháp lý của vấn đề bản quyền, của việc sở hữu, sử dụng và trao đổi thông tin trong môi trường số. Nêu được ví dụ minh họa. Vận dụng cao: – Vận dụng được Luật và Nghị định nêu trên để xác định được tính hợp pháp của một hành vi nào đó trong lĩnh vực quản lý, cung cấp, sử dụng các sản phẩm và dịch vụ Công nghệ thông tin. (Bài 3)				
Tổng				16	12	2	1

Lưu ý:

- Với câu hỏi ở mức độ nhận biết và thông hiểu thì mỗi câu hỏi cần được ra ở một chỉ báo của mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá tương ứng (1 gạch đầu dòng thuộc mức độ đó).